

Số: /BC-SNV

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

## **BÁO CÁO**

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 12/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong thời gian tới”**

Kính gửi: Ban Dân vận Tỉnh uỷ.

Thực hiện Công văn số 1283/UBND-NC<sub>2</sub> ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU; được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ủy quyền và giao nhiệm vụ, Sở Nội vụ báo cáo kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 12/5/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong thời gian tới” (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TU) như sau:

### **Phần thứ nhất**

#### **Tình hình và kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Hà Tĩnh là tỉnh nằm ở dải đất miền Trung, thuộc vùng Bắc Trung bộ. Phía tây giáp với nước bạn Lào, phía bắc giáp tỉnh Nghệ An, phía nam giáp tỉnh Quảng Bình, phía đông giáp biển Đông với bờ biển dài 137 km. Địa hình đa dạng, có đủ các vùng đồi núi, trung du, đồng bằng và biển. Có diện tích tự nhiên gần 6.000 km<sup>2</sup>, dân số hơn 1,3 triệu người; có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 10 huyện, 02 thị xã, 01 thành phố); 216 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 182 xã, 13 thị trấn, 21 phường); 1.946 thôn, tổ dân phố (gồm 1.629 thôn, 317 tổ dân phố).

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của Hà Tĩnh tiếp tục tăng trưởng khá; đời sống của người dân từng bước được nâng cao; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật; các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng, an ninh được giữ vững; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng được nâng cao; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực; niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục được củng cố.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản như trên, tỉnh Hà Tĩnh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức; đặc biệt từ năm 2019 lại nay xảy ra đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh trật tự và đời sống, việc làm của người dân.

Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU.

##### **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 02-NQ/TU. Kết quả chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ (QCDC) ở cơ sở.**

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 02-NQ/TU và các văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở được tập trung quan tâm chỉ đạo; tổ

chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, chuyên sâu về nội dung như: Thông qua tổ chức hội nghị; lớp tập huấn...; các hình thức trực quan sinh động: sân khấu hóa, hội thi, hội diễn...

Trong những năm gần đây, công tác tuyên truyền được triển khai thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông đại chúng... Công tác tuyên truyền, quán triệt được phát huy hiệu quả, từ khâu đa dạng về hình thức, chú trọng về nội dung đã thu hút sự quan tâm, giúp cán bộ, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân tiếp cận nhanh và nắm vững các nội dung cũng như văn bản liên quan về xây dựng QCDC ở cơ sở, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về dân chủ và thực hiện quyền dân chủ.

**2. Việc cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU tại đơn vị (có phụ lục văn bản kèm theo).**

**3. Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa kịp thời, khá đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU bằng các quyết định, kế hoạch để tổ chức thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, đảm bảo được các lợi ích chính đáng, hợp pháp, phát huy hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân<sup>1</sup>.

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương phân công đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND làm Trưởng Ban Chỉ đạo QCDC ở cơ sở tại các địa phương. Ban Chỉ đạo QCDC ở cơ sở các cấp đều xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và kiểm tra việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; tham mưu cấp ủy chỉ đạo thực hiện và đưa vào chương trình kiểm tra của cấp ủy về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan hành chính Nhà nước đều phân công lãnh đạo và phòng chuyên môn trực tiếp theo dõi, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền và QCDC cơ sở của cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã nâng cao hiệu quả thực hiện QCDC, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân ở cơ sở.

UBND các cấp duy trì tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định pháp luật. UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành liên quan tổ chức đối thoại, báo cáo UBND tỉnh kịp thời giải quyết. Các cơ quan tư pháp đã nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo công khai, dân chủ, đúng pháp luật, xây dựng hình ảnh cơ quan bảo vệ pháp luật là nơi bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. Hội đồng nhân dân (HĐND) và UBND các cấp tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt hơn chế độ dân chủ đại diện. Tích cực rà soát, bổ sung, sửa đổi, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phát huy

<sup>1</sup> Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 05/6/2018 về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2018 -2021; Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND, ngày 26/6/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quy trình tổ chức huy động và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 286/KH-UBND, ngày 05/9/2019 về thực hiện Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021; Kế hoạch số 308/KH-UBND, ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND, ngày 27/9/2019 về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện cải cách hành chính,...

quyền làm chủ của nhân dân, nhất là các quyền đã được Hiến pháp quy định. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và thụ hưởng”.

#### **4. Công tác thành lập, kiện toàn và đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo; kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp giai đoạn 2017-2022; công tác tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, mô hình xây dựng và thực hiện tốt QCDC ở cơ sở.**

Ban Chỉ đạo QCDC các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về nhân sự, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ các thành viên, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác; chủ động, tích cực giúp cấp ủy chỉ đạo gắn thực hiện QCDC ở cơ sở với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC tỉnh, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã đã xây dựng kế hoạch thực hiện QCDC phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo QCDC các cấp đã chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu cho cấp ủy về tiêu chí đánh giá, xếp loại việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với các loại hình; tham mưu đưa nội dung thực hiện QCDC cơ sở gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các phong trào thi đua yêu nước, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,.....

#### **5. Công tác kiểm tra, giám sát; tổng kết việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở**

Xác định công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, chính quyền các cấp đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp ủy và phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan trong xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cho cả nhiệm kỳ và từng năm. Lồng ghép với các chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, xây dựng nông thôn mới, Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X,... Nội dung kiểm tra, giám sát có nhiều đổi mới theo hướng rõ việc, rõ cách làm. Sau kiểm tra, giám sát đã kịp thời ban hành thông báo kết luận, báo cáo đối với từng đơn vị, nghiêm túc chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, yêu cầu các địa phương, đơn vị kiểm điểm rút kinh nghiệm nghiêm túc và đề ra giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới sao cho thực sự khả thi và hiệu quả.

Quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở theo Nghị quyết số 02 NQ/TU, tiêu biểu như: Thạch Hà, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ,...vv. Đa số các địa phương đã lồng ghép kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC cơ sở với các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X; Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân được quan tâm chỉ đạo giải quyết; duy trì nghiêm túc lịch tiếp công dân hằng tháng của đồng chí bí thư cấp ủy; chủ tịch HĐND; chủ tịch UBND các cấp. Tích cực kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài (nhất là ở cơ sở, ngay từ cơ sở).

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH)**

Việc phát huy có hiệu quả QCDC cơ sở ở xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã có tác động rất lớn đến phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh và ổn định tình hình ở cơ sở. Kết quả đó được thể hiện rõ nét trên một số nhiệm vụ trọng tâm như: Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp và có những cách làm sáng tạo; phong trào xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất vì đã phát huy được ý thức, trách nhiệm, vai trò chủ thể của nhân dân; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, khu vực nông thôn có nhiều khởi sắc, được Trung ương đánh giá là điểm sáng của cả nước. Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, toàn tỉnh đã sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã, hình thành 34 xã mới (giảm 46 xã); là một trong những địa phương có số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp lớn nhất cả nước,...

a) Thực hiện quy định về các nội dung công khai để dân biết:

Hàng năm, Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở các cấp đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai về các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, các văn bản của địa phương tới người dân như: Tiếp tục tuyên truyền Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Luật Thuế nhà đất, Thuế đất phi nông nghiệp, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật đất đai, Luật xây dựng, Quy trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quy trình cấp phép xây dựng, Quy trình giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) tại bộ phận Một cửa, Nghị quyết HĐND các cấp của các kỳ họp, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn, quyết toán ngân sách và dự toán ngân sách, kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng, kết quả vận động đóng góp ủng hộ các loại quỹ, thu phí, lệ phí, kết quả bình xét hộ nghèo, các nguồn vốn vay, chế độ chính sách đối với đối tượng chính sách - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đề án sáp nhập các thôn, tổ dân phố và một số nội dung khác của chính quyền cơ sở đều được niêm yết công khai tại các nhà văn hóa của các thôn, tổ dân phố và niêm yết công khai tại Bảng công khai TTHC được đặt tại hội trường UBND cấp xã nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân nên các mục tiêu về phát triển kinh tế-xã hội hàng năm đều đạt kết quả, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b) Thực hiện nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp:

Các chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi như điện, đường, trường, trạm,... trên địa bàn cấp xã đều được thông qua nhân dân bằng hình thức tổ chức họp các thôn để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp. Thời gian qua, nhân dân ở các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã đóng góp tiền và ngày công lao động để làm đường bê tông liên thôn, tổ dân phố, kiên cố hóa kênh mương nội đồng. Các thôn, tổ dân phố đều xây dựng được nhà văn hóa để sinh hoạt.

c) Thực hiện nội dung nhân dân tham gia ý kiến, cơ quan có thẩm quyền quyết định:

Các Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; phương án phát triển ngành, nghề giai đoạn 2010 – 2020 và những năm tiếp theo; Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất; Dự thảo đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đề án sáp nhập thôn, tổ dân phố, điều chỉnh địa giới hành chính trên địa bàn xã đều được tổ chức họp ở các thôn, tổ dân phố theo đúng quy định để nhân dân tham gia ý kiến. Sau khi nhân dân tham gia ý kiến, UBND xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) tiếp thu, xem xét, nếu nội dung tham gia ý kiến của nhân dân phù hợp và đúng quy định thì được chính quyền địa phương bổ sung vào

các dự thảo đề xây dựng, ban hành sát đúng nên khi triển khai thực hiện được nhân dân đồng tình ủng hộ.

d) Thực hiện những nội dung nhân dân giám sát:

Nhân dân giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn cấp xã. Hình thức giám sát được thông qua Ban thanh tra nhân dân và mỗi thôn, tổ dân phố đều có một thành viên Ban thanh tra để giám sát quá trình hoạt động của thôn, tổ dân phố đó. Việc thực hiện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn thì hình thức giám sát của nhân dân được thông qua Ban giám sát cộng đồng của cấp xã, thôn, tổ dân phố. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, UBND cấp xã luôn cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để tiến hành giám sát đảm bảo quyền lợi của Nhân dân. Nhờ làm tốt công tác này nên các công trình được triển khai tại các xã, thị trấn ngày càng chất lượng và đảm bảo đúng thiết kế. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam. Báo cáo với cấp trên về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với những người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và đối với người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Theo tinh thần Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH, UBMTTQ các cấp đã hướng dẫn và chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ chốt và mở rộng thêm một số chức danh khác cấp xã (Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND và UBND, một số chức danh khác). Thông qua bỏ phiếu tín nhiệm, năng lực, phẩm chất của cán bộ được phản ánh một cách khách quan; từ đó giúp cho cán bộ tự nhìn nhận, đánh giá lại mình và có biện pháp khắc phục, phấn đấu. Tỉnh đã có chủ trương triển khai lấy phiếu tín nhiệm với cán bộ chủ chốt các cấp, không chỉ một số chức danh ở cấp xã.

đ) Công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả đạt được khá toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực nhờ đó hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền không ngừng được nâng lên góp phần đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở nói riêng và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung.

Nhờ thực hiện tốt công tác CCHC, nhất là cải cách TTHC, trong đó hồ sơ, thời gian được giải quyết nhanh, gọn tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là từ khi Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện được thành lập và hoạt động đến nay, việc tiếp nhận và xử lý TTHC cho người dân và các tổ chức doanh nghiệp trên các lĩnh vực đạt hiệu quả cao, đúng thời gian quy định. Kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước được tăng cường; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp đã được nâng lên. Tăng cường chỉ đạo, quản lý điều hành đồng bộ của chính quyền từ tỉnh đến cấp xã để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Nhờ đó môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên tục được cải thiện, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp với đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao.

Chỉ số CCHC (PARINDEX) các năm đều nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố cao nhất cả nước: Năm 2017: Xếp hạng 17/63; Năm 2018: xếp hạng 13/63; Năm 2019: xếp hạng 12/63; năm 2020: xếp hạng 16/63.

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) qua các năm không ngừng tăng lên: Năm 2017: Xếp hạng 33/63; Năm 2018: xếp hạng 23/63; Năm 2019: Xếp hạng 27/63; năm 2020: xếp hạng 21/63 (thứ hạng cao nhất từ trước đến nay).

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS): Năm 2017: Trung ương chưa xếp hạng; Năm 2018: Xếp hạng 04/63; Năm 2019: Xếp hạng 24/63; Năm 2020: Xếp hạng 11/63, có thể khái quát một số kết quả nổi bật như sau:

- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cơ bản đảm bảo hợp hiến, hợp pháp và tính khả thi cao. Thực hiện thành công việc cắt giảm 1/3 thành phần hồ sơ, giảm 1/2 thời gian giải quyết các TTHC, đã giảm được 2.157 thành phần hồ sơ và 21.706,5 ngày giải quyết TTHC so với quy định của Trung ương, tiết kiệm chi phí khoảng 4,2 tỷ đồng/năm cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cấp Bộ phận Một cửa cấp xã, đồng thời áp dụng phần mềm Dịch vụ công cho cả 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trong giải quyết TTHC. Theo đó, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước ngày càng được nâng lên.

- Cải cách và tinh gọn tổ chức bộ máy được xác định là trọng tâm đột phá, Hà Tĩnh đã triển khai sớm và đi trước một bước. Sau khi có 02 Nghị quyết số 18 và số 19 của Trung ương, tỉnh đã sắp xếp... *(có báo cáo cụ thể về số liệu ở phần sau)*.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt; kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt, trách nhiệm thực thi công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân chuyên biến tích cực. Hệ thống gửi - nhận văn bản điện tử, chữ ký số được ứng dụng đồng bộ và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã. Lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 được đẩy mạnh mở rộng xây dựng và áp dụng nhiều hơn so với giai đoạn 2011-2015; chất lượng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị được xây dựng cơ bản thống nhất, đồng bộ, chú trọng thực chất.

Về phiên bản áp dụng hệ thống: giai đoạn 2018-2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện chuyển đổi từ phiên bản cũ TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015, kết quả đã thực hiện chuyển đổi áp dụng tại 124 cơ quan, đơn vị và xây dựng mới hệ thống đối với 176 cơ quan, đơn vị (gần gấp 03 lần kết quả triển khai giai đoạn 2011-2015).

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho 873/873 đơn vị sự nghiệp; 338/338 đơn vị hành chính nhà nước, đạt 100%. Mỗi năm đã tiết kiệm chi ngân sách do tinh giản biên chế, đưa chi phí vào giá dịch vụ, sáp nhập, giải thể đơn vị, với số tiền 256 tỷ đồng để tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện các đề án, chính sách, an sinh xã hội và nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Ngoài chính sách của Trung ương, địa phương hàng năm đã dành một khoản kinh phí lớn, khoảng 1000 tỷ đồng để thực hiện các chính sách đặc thù của tỉnh trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học-công nghệ,... để phát triển KT, XH.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống mạng, phần mềm chuyên dụng có bước nhảy vọt, quá trình đầu tư, xây dựng hệ thống mạng, Internet, đường truyền chuyên dụng đã thực sự đẩy nhanh quá trình ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Cơ sở hạ tầng thông tin trên địa bàn tỉnh đã từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, nhu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp và Nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang tiếp tục nâng cấp Trung tâm dữ liệu theo công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu xây dựng, vận hành Chính quyền điện tử các cấp, đồng thời phát triển các dịch vụ về công nghệ thông tin trên địa bàn hướng tới Chính quyền số, kinh tế số. Hệ thống gửi- nhận văn bản điện tử, chữ ký số được ứng dụng đồng bộ và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã. Văn bản, tài liệu chính thức giữa cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử của UBND cấp xã với các cơ quan cấp tỉnh và

huyện đạt 95%. Hội nghị trực tuyến đã kết nối đến 100% đơn vị cấp huyện, thí điểm tại một số xã.

## **2. Kết quả thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP)**

Trong 5 năm qua, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ gắn với nhiệm vụ chính trị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo quyền “được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát và được thụ hưởng” trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị. Công tác tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đi vào nề nếp.

Công tác thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan, đơn vị, trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết chế độ, chính sách và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền được quan tâm thực hiện theo đúng quy định. UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, nhằm nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả đến nay, so với năm 2015, đã tham mưu sắp xếp giảm 37 phòng, ban, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của Sở (trong đó có 30 phòng chuyên môn và 07 chi cục); giảm 03 phòng chuyên môn thuộc UBND huyện Đức Thọ; giảm 140 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có 29 đơn vị trực thuộc Sở và 111 đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện). Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021: đã giảm được 257 biên chế hành chính, đạt tỷ lệ 10,39% và 3.198 số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,89%. Chuyển biên chế nhà nước cấp ngân sách trả lương sang biên chế đơn vị tự đảm bảo tại 39 đơn vị sự nghiệp công lập. Sáp nhập xã, thôn, tổ dân phố với kết quả giảm 46 xã (giai đoạn 2019-2021), lũy kế giảm 891 thôn, tổ dân phố, giảm 1.000 cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, giảm hơn 27.000 người hoạt động không chuyên trách và người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố.

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo kịp thời việc công khai, minh bạch mọi hoạt động của cơ quan theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tiếp cận thông tin và QCDC ở cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra và giám sát, cụ thể: Công khai danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập; danh sách tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng; điều động, bổ nhiệm, kỷ luật; nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị; tình hình quản lý, sử dụng kinh phí hành chính, kinh phí tiết kiệm; kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị; Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy chế khác của cơ quan, ...

## **3. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc (theo Nghị định số 60/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP)**

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, Nghị định số 149/2018/NĐ-CP và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và thực hiện QCDC cơ sở tại nơi làm việc và đã đạt được một số kết quả tích cực. Thực hiện QCDC ở các doanh nghiệp khu vực nhà

nước khá tốt; các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước (đặc biệt là những doanh nghiệp chưa có tổ chức công đoàn) thực hiện đang hạn chế, còn nhiều khó khăn.

Các doanh nghiệp khu vực nhà nước đã ban hành khá đầy đủ các nội quy, quy chế, quy định và triển khai thực hiện tương đối nghiêm túc. Tùy theo tính chất hoạt động, công việc của mỗi doanh nghiệp, Ban Giám đốc đã phối hợp với tổ chức công đoàn công khai những nội dung quan trọng để người lao động được biết. Cán bộ, nhân viên, người lao động cơ bản đã nhận thức được quyền và nghĩa vụ của mình trong việc tham gia bàn bạc, kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp. Việc tổ chức đối thoại, hội nghị người lao động được các doanh nghiệp duy trì, thực hiện khá tốt. Thông qua đó, nhiều kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhân viên, người lao động được các Ban Giám đốc tiếp thu, góp phần tạo dựng niềm tin, đoàn kết nội bộ, đảm bảo hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

Các doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước ở Hà Tĩnh phần lớn là doanh nghiệp vừa và nhỏ, sức cạnh tranh thấp. Đa số các doanh nghiệp chưa xây dựng đầy đủ các quy chế, quy định; chỉ những doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đã xây dựng được một số quy chế, quy định cơ bản nhưng hiệu quả thực hiện còn thấp; một số doanh nghiệp, chủ sử dụng lao động phối hợp với tổ chức công đoàn tổ chức được hội nghị người lao động, ký thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại định kỳ theo quy định; quan tâm giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những kiến nghị, phản ánh, đề xuất chính đáng của người lao động. Thông qua thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đã phát huy được quyền làm chủ của người lao động trong tham gia đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát huy khả năng sáng tạo, ngăn ngừa phát sinh tiêu cực, hạn chế tranh chấp lao động, đình công tập thể; tạo không khí dân chủ, cởi mở, ổn định để phát triển sản xuất, kinh doanh, duy trì việc làm, ổn định thu nhập cho công nhân lao động, đồng thời góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn đã có nhiều đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh, là một bộ phận kinh tế có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặc dù tình hình kinh tế đất nước, của tỉnh gặp nhiều khó khăn, theo đó hoạt động của các doanh nghiệp cũng chịu tác động sâu sắc, nhưng với sự quan tâm hỗ trợ của tỉnh và sự năng động, sáng tạo, vượt khó vươn lên của các doanh nghiệp, sự đoàn kết, chia sẻ của cán bộ, viên chức, người lao động, hoạt động của các doanh nghiệp từng bước được phục hồi, nhiều doanh nghiệp đạt kết quả khá, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, tăng thu ngân sách cho tỉnh, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động. Các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khu vực nhà nước và những doanh nghiệp ngoài nhà nước hoạt động ổn định, có chiến lược sản xuất, kinh doanh đã ý thức được: phát huy dân chủ là yếu tố cốt lõi để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả tiềm năng, sức sáng tạo, tâm huyết của công nhân, viên chức, người lao động... nhằm xây dựng doanh nghiệp phát triển ổn định.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02-NQ/TU**

##### **1. Đối với việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hành dân chủ xã hội của nhân dân.**

Việc triển khai có hiệu quả giữa thực hiện QCDC với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương đã làm chuyển biến tích cực nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ xã hội trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Quyền làm chủ của nhân dân được phát huy trong các lĩnh vực của đời sống xã hội bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Mọi quan hệ trong phối hợp công tác giữa cấp ủy, chính quyền với MTTQ và các đoàn thể nhân dân thường xuyên và chặt chẽ hơn trong



công tác vận động nhân dân, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Phát huy nội lực trong Nhân dân để đầu tư sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm....

## **2. Đối với việc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.**

Công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền chuyên mạnh theo hướng cụ thể, gần dân, sát dân và vì dân phục vụ; các chính sách của Nhà nước được các cấp chính quyền tổ chức thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tiếp tục đẩy mạnh CCHC, cải cách TTHC, cải cách chế độ công vụ, công chức gắn với văn hóa công vụ; tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác đối thoại, tổ chức hội nghị người lao động, góp phần hạn chế tranh chấp lao động, đình công.... Nâng cao ý thức trách nhiệm của từng người dân trong đóng góp ý kiến tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền. Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” được tôn trọng và triển khai thực hiện trên các lĩnh vực đời sống, quyền làm chủ của Nhân dân ở cơ sở tiếp tục được phát huy, tạo sự đồng thuận, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội,... cùng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý, điều hành của Nhà nước. Đặc biệt, lãnh đạo tỉnh đã tổ chức một số cuộc gặp gỡ, đối thoại quan trọng để thông báo các chủ trương, chương trình, dự án lớn sẽ triển khai trên địa bàn tỉnh để người dân trong vùng dự án, Toà Giám mục biết, chia sẻ, đồng hành cùng chính quyền trong công cuộc xây dựng và phát triển Hà Tĩnh.

Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở đã góp phần đưa kinh tế - xã hội của địa phương phát triển, thực hiện xoá đói, giảm nghèo có kết quả rõ hơn, nhất là trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh thu được nhiều kết quả quan trọng, đã nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đặc biệt là Nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hoạt động của chính quyền các cấp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Khối đại đoàn kết nhân dân các dân tộc trong tỉnh được giữ vững, ổn định; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

## **3. Đối với việc góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh.**

Năm năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả và Nghị quyết 02-NQ/TU đã đi vào cuộc sống. Nhân dân đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, tham gia các công việc của Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và của cộng đồng dân cư. Quan hệ quản lý, phối hợp giải quyết công việc giữa cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và nhân dân được thuận lợi, dân chủ, công khai mang lại hiệu quả thiết thực; xây dựng và phát triển nhiều mô hình, điển hình gắn với các phong trào, các cuộc vận động của từng cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận nói chung, dân vận chính quyền nói riêng, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn. Các cấp ủy đảng chỉ đạo triển khai và chính quyền, cơ quan hành chính tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với triển khai Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Chỉ thị của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn

chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ", Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

#### **4. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định rõ việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; gắn việc phát huy dân chủ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, dân thụ hưởng" được các đơn vị tôn trọng và thực hiện nghiêm túc, đã ngày càng phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhận thức và sự hưởng ứng, đồng thuận của Nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ ngày càng được nâng lên. Dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong quản lý, điều hành của bộ máy Nhà nước các cấp được chú trọng. Bầu không khí dân chủ trong xã hội, trong sinh hoạt cộng đồng ngày càng được mở rộng.

Các chính sách của Nhà nước được các cấp chính quyền, cơ quan hành chính tổ chức thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; các hoạt động CCHC, cải cách TTHC, cải cách chế độ công vụ, công chức; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được chú trọng; công tác củng cố, kiện toàn, phân công nhiệm vụ, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo QCDC cơ sở các cấp được quan tâm.

### **V. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

Một số cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC; có thời điểm còn thiếu kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện QCDC ở cơ sở. Công tác tuyên truyền, vận động tập hợp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân chưa thường xuyên. CCHC có nội dung chưa đạt hiệu quả cao; vẫn còn ách tắc trong công việc, tình trạng giải quyết hồ sơ TTHC trễ hẹn nhưng không có thư xin lỗi người dân, doanh nghiệp; một số cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ chưa thể hiện hết tinh thần, trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở trong một số cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở chưa cao; thiếu tính chủ động, hoạt động còn hình thức; các thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện QCDC ở cơ sở; chưa xác định rõ trách nhiệm của các thành viên. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở một số nơi hiệu quả chưa cao, còn mang tính hình thức; chưa phát huy đầy đủ chức năng giám sát, nội dung giám sát đơn giản, còn chung chung; việc thể hiện vai trò giám sát đối với một số công trình ở địa bàn khu dân cư có vốn đầu tư 100% của nhà nước còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều đơn vị chưa xây dựng được kế hoạch hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. Năng lực, trình độ của thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng còn hạn chế nên triển khai thực hiện giám sát tại địa bàn dân cư còn lúng túng, phát hiện các sai sót, vi phạm chưa nhiều. Một số nơi, sự phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa thường xuyên, đồng bộ; chính quyền còn xem nhẹ vai trò phối hợp thực hiện và giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, chưa tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc triển khai các hoạt động giám sát việc thực hiện của chính quyền cơ sở theo quy định của pháp luật.

## 2. Nguyên nhân

Công tác tuyên truyền, phổ biến các quan điểm, chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở, nhất là tuyên truyền các mô hình, điển hình, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện QCDC ở cơ sở chưa thường xuyên, hiệu quả. Nội dung, phương pháp tuyên truyền ở một số cơ sở chưa đầy đủ và toàn diện, vẫn còn một bộ phận người dân chưa tiếp cận đầy đủ về quyền và nghĩa vụ thực hiện dân chủ của mình. Hoạt động của BCĐ thực hiện QCDC cơ sở ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn hình thức, chất lượng chưa cao, chưa thực sự quan tâm tới việc triển khai và thực hiện QCDC.

Việc niêm yết, công khai các nội dung để dân biết theo quy định của pháp luật được thực hiện chủ yếu tại trụ sở UBND cấp xã và thông qua hệ thống truyền thanh ở cơ sở. Nhiều lĩnh vực niêm yết còn chung chung, nội dung công khai chưa đầy đủ, kịp thời, thiếu cụ thể nên chưa tạo thuận lợi cho người dân khi tiếp cận thông tin. Một số thôn, tổ dân phố chưa có nơi sinh hoạt cộng đồng (đúng quy chuẩn), chế độ phụ cấp cho cán bộ thôn, tổ dân phố còn nhiều khó khăn. Việc chỉ đạo nắm bắt tình hình nhân dân và xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, vi phạm nội quy, quy chế, cũng như việc chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện các loại nội quy, quy chế để thực hiện dân chủ của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời và hiệu quả.

Sự phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước chưa thường xuyên và có chất lượng tốt. Công tác phát triển tổ chức Đảng, tổ chức chính trị trong doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế.

### Phần thứ hai

#### Nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt các văn bản của Trung ương, Quốc hội và của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở để không ngừng nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về dân chủ và thực hành dân chủ. Những vấn đề “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và thụ hưởng” phải được cụ thể hóa thực hiện nghiêm túc trên mọi lĩnh vực của đời sống. Mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đi đôi với giữ vững kỷ cương, trật tự.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền với việc đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo thực hiện QCDC ở cơ sở, kết hợp thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, đưa nội dung này vào đề xem xét và đánh giá tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh hàng năm.

3. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và hoạt động của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC theo hướng ngày càng hợp pháp và đơn giản, sát dân, tôn trọng ý kiến của nhân dân với phương châm “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”, tạo điều kiện để nhân dân tham gia hoạt động giám sát. Kịp thời giải quyết những yêu cầu chính đáng và hợp pháp của Nhân dân, tránh để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp và kéo dài gây “điểm nóng”.

4. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong việc đẩy mạnh thực hiện QCDC. Nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

đối với việc ban hành và thực hiện các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến quyền, nghĩa vụ công dân, xem đây là một nội dung quan trọng trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng ở xã, phường, thị trấn; tạo cơ chế, bố trí kinh phí phù hợp để các Ban này triển khai thực hiện đúng và đầy đủ chức năng giám sát của mình theo quy định của pháp luật. Nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở cơ quan, đơn vị.

6. Xây dựng cơ chế huy động các nguồn lực xã hội và sức dân, đảm bảo dân chủ; tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các tầng lớp nhân dân. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về thông báo, công khai để Nhân dân biết; những nội dung Nhân dân bàn và quyết định; những nội dung phải lấy ý kiến Nhân dân trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân kiểm tra và giám sát,..., đưa các nội dung này đến với từng khu dân cư nhằm đảm bảo quyền dân chủ thực sự của người dân, làm cơ sở phát huy sự tham gia của nhân dân trong xây dựng chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị nói chung.

7. Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp đủ số lượng, nâng cao chất lượng. Gắn trách nhiệm của từng cá nhân được phân công phụ trách với từng địa phương, đơn vị. Tăng cường tham mưu nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo và quản lý nhằm đẩy mạnh việc thực hiện dân chủ ở các loại hình.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở, chú trọng những ngành, lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; thực hiện kiểm tra đột xuất, kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, lĩnh vực; đề cao việc tự kiểm tra của các địa phương, cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh sai phạm; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện đúng quy định và kế hoạch về sơ kết, tổng kết, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến về thực hiện QCDC cơ sở.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU; được sự uỷ quyền của UBND tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo Ban Dân vận Tỉnh ủy./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&TCBC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Trung**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH GIAI ĐOẠN 2017-2022**  
*(Kèm theo Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU)*

<b>TT</b>	<b>Tên loại văn bản, cơ quan ban hành</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Trích yếu nội dung văn bản</b>
<b>II Chính quyền</b>			
1	Kế hoạch số 182/KH-UBND của UBND tỉnh	Ngày 05/6/2018	Về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2018 -2021
2	Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Ngày 26/6/2019	Ban hành Quy định về quy trình tổ chức huy động và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng cơ sở hạ tầng của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh
3	Kế hoạch số 286/KH-UBND của UBND tỉnh	Ngày 05/9/2019	Về thực hiện Nghị quyết số 164/2019/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021
4	Kế hoạch số 308/KH-UBND của UBND tỉnh	Ngày 20/9/2019	Về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của TTCP về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc
5	Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Ngày 27/9/2019	Về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước về thực hiện cải cách hành chính...

**PHỤ LỤC 2: VỀ SỐ LIỆU**  
*(Kèm theo Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU)*

**1. Cải cách hành chính, cải cách TTHC tính đến 31/12/2021:**

Từ năm 2019, thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, tỉnh ta đã thực hiện chuẩn hóa tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, xã, thủ tục hành chính liên thông trên tất cả lĩnh vực thành quy trình nội bộ thủ tục hành chính. Trong 3 năm 2019-2021, UBND tỉnh đã ban hành 130 Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ cho hơn 1700 TTHC đáp ứng yêu cầu về kiểm soát, công bố, công khai thủ tục hành chính vừa đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015, 100% quy trình đã được điện tử hóa thực hiện trên phần mềm dịch vụ công của tỉnh, nâng cao mức độ chuẩn hóa các quy trình khi đưa vào áp dụng, tạo sự thống nhất đồng bộ hệ thống tại các cơ quan trên toàn tỉnh.

Tỷ lệ thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở cấp xã cũng như các cơ quan hành chính nhà nước là 100%.

+ Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: Đến nay, đã có 289 dịch vụ công (sau đây viết tắt là DVC) trực tuyến mức độ 3 (trong đó cấp tỉnh 276 DVC, cho mỗi đơn vị cấp huyện 10 DVC, 3

DVC cho mỗi đơn vị cấp xã). Có 50 DVC trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ (47 cho cấp tỉnh, 02 cho mỗi cấp huyện, 01 cho mỗi cấp xã). Tỷ lệ phát sinh hồ sơ DVC mức độ 3 là 48,67% (1597/3.281).

+ DVC trực tuyến mức độ 4: Đến nay, đã có 830 DVC trực tuyến mức độ 4 được cung cấp (trong đó cấp tỉnh 606, cho mỗi đơn vị cấp huyện 172, cấp xã 52). Có 176 DVC trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ (110 cấp tỉnh, 29 cho mỗi cấp huyện, 37 cho mỗi cấp xã). Tỷ lệ phát sinh hồ sơ DVC mức độ 4 là 26,78% (14.862/55.489).

## 2. Về xây dựng nông thôn mới tính đến 31/12/2021

Số xã đạt chuẩn nông thôn mới/tổng số xã : 173, đạt tỷ lệ: 95%; so sánh với 31/12/2016 (tăng 59,2% so năm 2016).

3. Thu nhập bình quân đầu người năm 2021 ước đạt 3.040 nghìn đồng/tháng, tăng so với 2016 là 141,78%.

## 4. Theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều:

- Tỷ lệ hộ nghèo từ 11,4% đầu năm 2016 giảm còn 3,03% vào cuối năm 2021.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo từ 8,39% năm 2016 giảm còn 4,11% vào cuối năm 2021.

5. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 317.235/337.980 gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 93,8%), tăng 11,4% so với năm 2016; (năm 2016 tỉ lệ này là 82,4%).

## 6. Số cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức/tổng số cơ quan, đơn vị:

2017: 1283/1283 (100%)

2018: 1248/1250 (99,8%)

2019: 1230/1242 (99%)

2020: 1113/1126 (98,8%)

2021: 1112/1112 (100%).

7. Về tiếp công dân: Tổng số lượt đã tiếp 29.584/số vụ việc 15.214 (số lượt được hướng dẫn, giải thích trực tiếp 7.837, số lượt có văn bản hướng dẫn 1.129; số lượt tiếp có nhận đơn, thư 20.618);

+ Số đoàn đông người: 637 đoàn/168 số vụ việc.

+ Tiếp công dân thường xuyên: 17.673 lượt.

+ Tiếp công dân đột xuất: 2.563 lượt.

+ Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: 9.348 lượt; số ngày Chủ tịch UBND các cấp tiếp công dân định kỳ theo quy định của Luật Tiếp công dân (số ngày đã tiếp định kỳ: 44.998 / tổng số tháng trong thời gian yêu cầu báo cáo 60 tháng); số ngày tiếp công dân của Phó Chủ tịch UBND các cấp theo ủy quyền của Chủ tịch UBND các cấp: 9.942.

- Tổng số đơn tiếp nhận (cả tiếp nhận qua tiếp công dân): 28.992 đơn. Phân loại đơn:

+ Đơn hành chính: 27.221 (KN: 1.998; TC: 1.373; KNPA: 23.850);

+ Đơn tư pháp: 1.771;

- Phân loại đơn hành chính theo điều kiện xử lý: đơn đủ điều kiện: 23.992/21.850 vụ việc; đơn trùng lặp: 1.014, không đủ điều kiện khác: 2.215.

- Phân loại theo vụ việc hành chính: số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết: 16.166; số vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết: 5.684.

- Số vụ việc khiếu nại phức tạp kéo dài, đông người: 01 vụ việc.

- Số vụ việc đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 nhưng công dân không khởi kiện vụ án hành chính, tiếp tục khiếu nại: 02 vụ việc.